

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 24 – 4 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Hào

2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên toà:

Bà Phạm Thị Dinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Trung H, sinh năm 1984 tại tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 19, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 5/2 ngõ 109 đường N, tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trung A và bà Vũ Thị B; Sống không đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984; Có 01 con chung sinh năm 2013 với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 và 01 con chung sinh năm 2017 với chị Hoàng Thị H; Tiền sự: 01: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/BB-VPHC ngày 21/4/2017 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, đã nộp xong ngày 27/4/2017; Tiền án: 03: Bản án số 72/2007/HSST ngày 31/5/2007 Tòa án nhân dân thành phố T xử H 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, bị cáo đã thi hành án xong. Bản án số 60/2008/HSPT ngày 29/10/2008 Tòa án nhân dân tỉnh T xử H 05

năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo đã thi hành xong. Bản án số 191/2013/HSST ngày 14/11/2013 Tòa án nhân dân thành phố T xử H 7 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 11/12/2015 Trần Trung H được Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù với thời hạn 12 tháng. Ngày 05/6/2017 Trần Trung H được Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù với thời hạn 24 tháng; Nhân thân: Quyết định số 52/QĐ-XPVPHC ngày 16/7/2012 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị tạm giữ từ ngày 21/10/2017 đến ngày 30/10/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn H – Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (*Có mặt*)

- *Người làm chứng: (Đều vắng mặt)*

1. Anh Nguyễn Thái C – sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Kỳ Bá, thành phố T, tỉnh T

2. Ông Phạm Mạnh H – sinh năm 1950

TQ: Tổ 33, phường Đ, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 20/10/2017, tại khu vực đường Lý Thường Kiệt thuộc tổ 08, phường Kỳ Bá, thành phố T, tỉnh T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Phòng Quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an tỉnh T phát hiện Trần Trung H đang điều khiển xe mô tô Air Blade biển số 17B2- 363.33 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, Công an đã đưa H và xe mô tô của H về trụ sở Công an tỉnh T để kiểm tra làm rõ. Tại trụ sở Công an tỉnh T trước sự chứng kiến của những người làm chứng, Cơ quan Công an kiểm tra người H thu tại túi quần hậu bên phải H đang mặc 01 túi nilon trong suốt kích thước 5x10cm, bên trong có 7 túi nilon trong suốt, trong các túi đều chứa các hạt dạng tinh thể trong suốt, ký hiệu M1, H khai nhận là ma túy đá H dùng để sử dụng cho bản thân. Thu tại túi quần bên phải H đang mặc 03 điện thoại di động (02 điện thoại nokia, 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen đã cũ); thu tại túi quần hậu bên trái H đang mặc 01 ví màu đen bên trong có số tiền 20.000.000đồng. Kiểm tra xe mô tô biển số 17B2-363.33 do H điều khiển phát hiện thu giữ trong cốp xe máy: 03 túi nilon trong suốt có kích thước 05x10cm trong cùng các gói đều chứa các chất dạng

ting thể trong suốt, ký hiệu M2, 01 túi nilon trong suốt kích thước 5x10cm trong chứa các cục chất bột màu trắng, ký hiệu M3, 01 túi nilon trong suốt kích thước 5x10cm trong có 5 túi nilon trong suốt trong các gói đều chứa chất bột màu vàng có các cục to nhỏ khác nhau, ký hiệu M4; 01 cân điện tử; Thu trong túi vải màu đỏ có chữ First Aidkiteapa để trong cốp xe máy bên trong túi có 01 khẩu súng bên trong có 01 hộp tiếp đạn có 8 viên bi bằng kim loại, súng ký hiệu CAPA 3.8; 01 vật hình tròn có vỏ nhựa màu xanh khía dạng mắt na bên trên có chốt an toàn và nẹp sắt hình mỏ vịt nghi là lựu đạn; 01 điện thoại samsung vỏ màu trắng đã cũ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và quản lý, niêm phong số vật chứng thu trên.

Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 74 ngày 20/10/2017 tại chỗ ở của Trần Trung H tại số nhà 05/02 ngõ 109 N, tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh T, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Trần Trung H khai nhận như sau: Nguồn gốc ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra thu trên người H khi bị bắt quả tang là H mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực dốc đường Bùi Sỹ Tiêm lên đê sông Hồng, phường Tiền Phong, thành phố T với mục đích để sử dụng cho bản thân. Còn nguồn gốc ma túy, đồ vật, tài sản thu trong cốp xe mô tô Air bale biển kiểm soát 17B2-36333 do H điều khiển H không biết của ai để trong cốp xe. Sau đó tại các bản tự khai ngày 08/01/2017, ngày 06/02/2018 và các biên bản hỏi cung ngày 08/01/2018, 06/02/2018 H khai nhận: Vì bản thân bị bệnh lao hạch và HIV nên H thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ 30 ngày 20/10/2017 H điều khiển xe máy biển số 17B2-363.33 đến khu vực dốc đường Bùi Sỹ Tiêm lên đê sông Hồng, phường Tiền Phong, thành phố T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ 10.000.000 đồng tiền Heroin và 15.000.000 đồng tiền ma túy đá, mục đích đem về sử dụng dần. H đưa tiền cho người đàn ông đó tổng số tiền 25.000.000 đồng, người đàn ông này nhận tiền và đưa cho H 03 gói ma túy đá và 01 gói heroin. Sau đó người đàn ông đưa thêm cho H 07 túi nilon nhỏ trong có chứa ma túy đá và 01 túi nilon trong có chất bột màu vàng bảo H: *“Em cầm số hàng này về dùng thử xem thế nào”*. Mua ma túy xong H đi về. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/10/2017 khi H đang điều khiển xe máy biển số 17B2- 36333 trên đường Lý Thường Kiệt thì gặp các anh Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra sau đó yêu cầu H về trụ sở Công an tỉnh T. Tại đây Cơ quan Công an đã thu giữ của H số ma túy và vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy và trọng lượng chất ma túy thu giữ của H.

- Tại bản kết luận giám định số 411/KLGD- PC54 ngày 21/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

M1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 4,5939 gam.

M2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 114,2208 gam.

M3 gửi giám định là ma túy loại Heroin có trọng lượng 14,8302 gam.

M4 gửi giám định không phải chất ma túy thường gặp (Cần sa, Methamphetamine, Heroin, Ketamin, MDMA) có trọng lượng 10,6053 gam

- Tại bản kết luận giám định số 5553/C54(P3) ngày 24/11/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: *Khẩu súng có ký số, hiệu BABY HI – CAPA 3.8 là súng bắn đạn bi bằng lực đẩy của khí nén- thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. 08 viên bi kim loại là đạn bi, dùng bắn được cho khẩu súng trên.*

- Tại bản kết luận giám định số 5577/C54(P2) ngày 09/11/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: *Mẫu gửi giám định là mô hình lựu đạn, dạng vỏ vệt vỏ bằng nhựa khía kiểu mắt na, thường dùng trong diễn tập quân sự. Đối chiếu pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH ngày 30/6/2011 về quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì mô hình lựu đạn này không thuộc nhóm vũ khí quân dụng.*

- Tại bản kết luận giám định số 5550/C54(TT2) ngày 07/12/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: *Tìm thấy Methamphetamine (lượng vết) trong các viên nén và chất bột màu vàng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung H và luật sư không ai có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTB ngày 01/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T đã truy tố bị cáo Trần Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Trung H từ 11 đến 12 năm tù. Áp dụng Điều

56 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 191/2013/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Trần Trung H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng các quy định có lợi tại Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm và nói lời sau cùng: Hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư và bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hồi 20 giờ 30 phút ngày 20/10/2017 tại khu vực đường Lý Thường Kiệt, thuộc tổ 8, phường Kỳ Bá, thành phố T, tỉnh T, Trần Trung H đã có hành vi tàng trữ 118,8147 gam ma túy loại Methamphetamine và 14,8382 gam Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an tỉnh T phát hiện và bắt giữ. Theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*” thì:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cooca có trọng lượng từ một kilôgam đến dưới năm kilôgam;

...

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ hai trăm năm mươi mililit đến dưới bảy trăm năm mươi mililit;

h) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là ông Phạm Mạnh H (BL 62 – 65), anh Nguyễn Thái Công (BL 66 – 69)... Ngoài ra còn được chứng minh bằng những tài liệu, chứng cứ như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Phòng Quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an tỉnh T lập hồi 21 giờ ngày 20/10/2017 (BL 01 – 04);

- Biên bản niêm phong vật chứng do Phòng Quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an tỉnh T lập hồi 23 giờ 05 phút ngày 20/10/2017 (BL 98 – 99);

- Biên bản quản lý tài sản, biên bản quản lý và kiểm tra xe mô tô ngày 20/10/2017;

- Các bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát (BL 102; 106; 110; 113)

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Trung H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T đã truy tố. Bị cáo Trần Trung H bị khởi tố và truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đến nay, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực, qua so sánh thấy mức hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 từ 10 năm đến 15 năm, nhẹ hơn so với mức hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 từ 15 năm đến 20 năm; theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi tại Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy hiện nay đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội. Bản thân người sử dụng sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo có trình độ học vấn, đã nhiều lần bị xét xử về các tội ma túy và biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đạo đức xã hội tàng trữ Hêrôin và Methamphetamine với số lượng lớn. Vì vậy cần phải áp dụng với bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ để cải tạo, giáo dục, và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 191/2013/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Trung H là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và ba lần bị kết án về các tội ma túy và xâm phạm sức khỏe người khác, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành

khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Trần Trung H mua ma túy với mục đích sử dụng, không có mục đích bán kiếm lời. Bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và đang mắc bệnh hiểm nghèo do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý:

- 4,5590 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong ghi hoàn trả mẫu vật M1 số 411/KLGD; 106,6024 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong ghi hoàn trả mẫu vật M2 số 411/KLGD; 14,7077 gam Heroin hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong ghi hoàn trả mẫu vật M3 số 411/KLGD; 9,5429 gam viên nén và chất bột màu vàng hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong ghi hoàn trả mẫu vật M4 số 5550/C54 là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví màu đen, 01 túi xách màu đỏ có chữ First Aid Kit và 01 cân điện tử, không liên quan đến việc phạm tội, là những vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản của bị cáo Trần Trung H, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Những vật chứng trên đã được Cục thi hành án dân sự tỉnh T quản lý theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 01/3/2018. (BL 203)

[9] Về nguồn gốc **118,8147** gam Methamphetamine và **14,8302** gam Heroin mà cơ quan Công an thu giữ của H, H khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực dốc đê đường Bùi Sỹ Tiêm, phường Tiền Phong, thành phố T, tỉnh T. H không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh song không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với vật là mô hình lựu đạn Cơ quan Cảnh sát điều tra tịch thu tiêu hủy. Đối với khẩu súng có ký số, hiệu BABY HI –CAPA 3.8 là súng bắn đạn bi bằng lực đẩy của khí nén- thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Xét hành vi trên của H là tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm bị cấm, cơ quan Công an đã ra Quyết định

xử phạt hành chính số 83/QĐ - XPVPHC ngày 24/12/2017 về hành vi tàng trữ đồ chơi nguy hiểm bị cấm theo điểm d khoản 4 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự đối với Trần Trung H.

[11] Đối với 04 điện thoại di động thu trên người và trong cốp xe máy do H điều khiển, H khai hai chiếc điện thoại nokia là của H, điện thoại di động hiệu SamSung và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là của Hoàng Thị Hiền (là người sống chung như vợ chồng với H), hai chiếc điện thoại trên bị hỏng nên chị Hiền nhờ H mang đi sửa không có sim. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chị Hiền 02 điện thoại của chị Hiền là phù hợp.

[12] Đối với số tiền 20.000.000 đồng thu khi bắt giữ H, H khai là tiền của bà Vũ Thị Bình, sinh năm 1956 trú tại số nhà ¼ ngõ 260 đường Lê Đại Hành, phường Kỳ Bá, thành phố T, tỉnh T là mẹ đẻ H. Bà Bình bị ung thư đưa tiền nhờ H đi mua thuốc cho bà Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tiền cho bà Bình là phù hợp.

[13] Đối với chiếc xe mô tô đeo biển số 17B2-363.33 H khai mới mua của một người bạn tên là Minh Sang (sinh năm 1990, H không biết tên họ địa chỉ cụ thể) là bạn xã hội H mới quen được khoảng hai tháng với giá 16 triệu đồng nhưng do chưa có giấy tờ nên H mới trả trước 8.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng đợi khi có giấy tờ mới trả nốt. H mang chiếc xe này đến gửi tại nhà gửi xe của Bệnh viện đa khoa thành phố T đến chiều ngày 20/10/2017 H đến lấy xe đi mua ma túy thì bị bắt. Tra cứu số khung, số máy kiểm tra được trên xe Air Blade xác định được chủ xe đăng ký mang tên Đinh Thị Hường, sinh năm 1986, trú tại xóm 1, xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định biển số đăng ký là 18G1 – 218.35. Xe này gia đình chị Hường bị mất tại huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra đã thông báo cho công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để phối hợp điều tra.

[14] Qua công tác tra cứu tại phòng PC67 Công an tỉnh T xác định được biển số xe 17B2 – 363.33 là của chiếc xe mô tô loại xe Wave Alpha chủ đăng ký xe là ông Bùi Văn Minh, sinh năm 1963, trú tại thôn La Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh T. Ông Minh khai nhận ông Minh mua chiếc xe máy Wave Alpha đăng ký tại Công an huyện Vũ Thư, tỉnh T, biển số của xe là 17B2 – 363.33, chiếc xe này ông Minh giao cho con trai là Bùi Văn Tuấn, sinh năm 1987 sử dụng. Khoảng tháng 08/2017 Tuấn cho bạn là Mạc Hồng Quốc Đạt, sinh năm 1985 trú tại tổ 12, phường Phú Khánh, thành phố T mượn. Sau khi mượn xe Đạt đã nhờ một người bạn tên là Đức nhà ở phường Phú Khánh, thành phố T đi cầm hộ lấy 3.000.000 đồng, Đạt không biết Đức cầm cố chiếc xe nói trên ở đâu. Xác minh tại Công an phường Phú Khánh, thành phố T được biết Đức họ tên đầy đủ là Bùi Anh

Đức, sinh năm 1990 đăng ký hộ khẩu tại tổ 16 phường Phú Khánh, thành phố T, tỉnh T hiện nay Đức đã bán nhà và chuyển đi đâu không rõ. Vụ việc xảy ra tại huyện Vũ Thư do vậy Cơ quan điều tra đã thông báo đến công an huyện Vũ Thư để phối hợp điều tra.

[15] Về án phí: Bị cáo Trần Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Trung H 11 (*Mười một*) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 191/2013/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T là 4 năm 6 tháng 26 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 năm 6 tháng 26 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 4,5590 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong ghi hoàn trả mẫu vật M1 số 411/KLGD; 106,6024 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong ghi hoàn trả mẫu vật M2 số 411/KLGD; 14,7077 gam Heroin hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong ghi hoàn trả mẫu vật M3 số 411/KLGD; 9,5429 gam viên nén và chất bột màu vàng hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong ghi hoàn trả mẫu vật M4 số 5550/C54; 01 ví màu đen; 01 túi xách màu đỏ có chữ First Aid Kit và 01 cân điện tử.

- Trả lại bị cáo Trần Trung H 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng.

Những vật chứng trên đã được Cục thi hành án dân sự tỉnh T quản lý theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 01/3/2018. (BL 203)

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Trung H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/4/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo –trại tạm giam;
- VKSND tỉnh T;
- CA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Lý

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các bị cáo –trại tạm giam;
- VKSND tỉnh T;
- CA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tô Thị Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Ngô Thanh Mai

Nơi nhận:
THẨM

- Bị cáo – Trại giam;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

- *VKSND tỉnh T;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Nam Mẫn

